

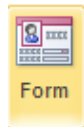
Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Để tạo nút lệnh Command Button bằng Wizard cho phép tìm mẫu tin, ta chọn lệnh nào sau đây?

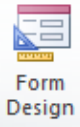
- A. Record Navigation, Find Record
- B. Record Operations, Find Record
- C. Record Navigation, Find Next
- D. Record Operations, Find Next

Câu 2: Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, ta chọn:

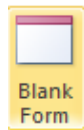
A. Create -> nhấn nút



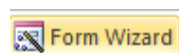
B. Create -> nhấn nút



C. Create -> nhấn nút



D. Create -> nhấn nút



Câu 3: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để :

- A. Sửa cấu trúc bảng
- B. Tính toán cho các trường tính toán
- C. Xem, nhập và sửa dữ liệu
- D. Lập báo cáo

Câu 4: Một biểu mẫu (Form) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa theo bao nhiêu nhóm?

- A. Không có
- B. 3
- C. 10
- D. 2

Câu 5: Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

- A. kết hợp thiết kế và thuật sĩ
- B. dùng các mẫu dựng sẵn
- C. người dùng tự thiết kế
- D. người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách.

Câu 6: Trình tự thao tác để tạo mẫu hỏi bằng cách tự thiết kế, biết:

- (1) Chọn bảng hoặc mẫu hỏi khác làm dữ liệu nguồn
- (2) Nháy nút 
- (3) Nháy đúp vào Create query in Design view
- (4) Chọn các trường cần thiết trong dữ liệu nguồn để đưa vào mẫu hỏi
- (5) Mô tả điều kiện mẫu hỏi ở lưới QBE

- A. (1) -> (3) -> (4) -> (5) -> (2)
- B. (3) -> (1) -> (4) -> (5) -> (2)
- C. (3) -> (1) -> (5) -> (4) -> (2)
- D. (3) -> (4) -> (5) -> (1) -> (2)

Câu 7: Khi một table được mở, thứ tự Record sẽ sắp xếp ưu tiên theo:

- A. Không sắp xếp theo bất cứ thứ tự nào
- B. Field được chọn làm khóa của Table
- C. Field được chọn trong thuộc tính Filter của Table
- D. Field được chọn trong thuộc tính Order by của Table

Câu 8: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là

- A. người lập trình ứng dụng
- B. người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính
- C. người quản trị cơ sở dữ liệu

D. người sử dụng (khách hàng)

Câu 9: Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, ta có thể:

- A. Nhập và sửa dữ liệu
- B. Xem, sửa, xóa và nhập dữ liệu
- C. Sửa đổi dữ liệu
- D. Sửa đổi cấu trúc của biểu mẫu

Câu 10: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường
- B. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý
- C. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

Câu 11: Khi thiết kế báo cáo (Report), nếu ta muốn môn điều khiển nào đó chỉ xuất hiện một lần khi xem báo cáo ở chế độ Print Preview, thì trong cửa sổ thiết kế, ta sẽ đặt điều khiển đó ở phần:

- A. Page Header
- B. Group Header
- C. Report Header
- D. Detail

Câu 12: Trong khi nhập dữ liệu cho bảng, muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện: Home ®

- A.  More
- B.  New
- C.  Save
- D.  Go To

Câu 13: Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:

- A. Click vào nút 
- B. Bấm Enter
- C. Click vào nút 
- D. Click vào nút 

Câu 14: Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định tên trường, ta gõ tên trường tại cột:

- A. Name
- B. Field Name
- C. File Name
- D. Name Field

Câu 15: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để

- A. sửa cấu trúc bảng
- B. nhập dữ liệu
- C. tính toán cho các trường tính toán
- D. lập báo cáo

Câu 16: Để thực hiện liên kết dữ liệu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 17: Khi thiết kế truy vấn tạo bảng, nếu ta nhập tên bảng mới trùng với tên bảng đã có trong CSDL, sau khi thi hành truy vấn xong ta sẽ có:

- A. Dữ liệu mới sẽ thêm vào bảng đã có (bảng đã tồn tại trước đó)
- B. Dữ liệu mới sẽ thay thế dữ liệu đã có trong bảng đã tồn tại
- C. Không thể thi hành truy vấn này
- D. Máy báo lỗi

Câu 18: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?

- A. Người lập trình ứng dụng
- B. Người chủ

C. Người QT CSDL

D. Người dùng

Câu 19: Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng:

1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính(trường khóa làm khóa chính)

2. Chọn các tham số liên kết

3. Hiện thị hai bảng (các trường) muốn tạo liên kết

Mở cửa sổ Relationships

A. 2→4→1→3

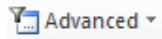
B. 4→3→1→2

C. 4→2→3→1

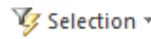
D. 3→1→4→2

Câu 20: Để lọc theo mẫu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

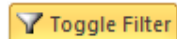
A. Biểu tượng



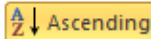
B. Biểu tượng



C. Biểu tượng



D. Biểu tượng



Câu 21: Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

A. Queries

B. Forms

C. Tables

D. Reports

Câu 22: Trong Access, muốn in dữ liệu ra giấy, ta thực hiện

A. Windows – Print

B. Tools – Print

C. Edit – Print

D. File – Print

Câu 23: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn :

A. Queries

B. Forms

C. Reports

D. Tables

Câu 24: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới

B. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng

C. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi

D. Những hồ sơ tìm được sẽ nằm ở vị trí đầu tiên

Câu 25: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các công việc sau, những việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. Thêm hai hồ sơ

B. Xóa một hồ sơ

C. Sửa tên trong một hồ sơ.

D. Xem nội dung hồ sơ rồi in ra giấy

Câu 26: Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

A. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ

B. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính

C. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin

D. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính

Câu 27: Cửa sổ mẫu hỏi ở chế độ thiết kế gồm hai phần là:

A. Phần chứa dữ liệu và phần mô tả điều kiện mẫu hỏi

B. Phần tên và phần tính chất

C. Phần định nghĩa trường và phần khai báo các tính chất của trường

D. Phần trên (dữ liệu nguồn) và phần dưới (lưới QBE)

Câu 28: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có

A. CSDL, hệ QTCSDL

B. hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý

C. CSDL, hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý

D. các thiết bị vật lý

Câu 29: Trong Access, khi tạo liên kết giữa các bảng, thì :

A. Cả hai trường phải là khóa chính

B. Phải có ít nhất một trường là khóa chính

C. Hai trường không nhất thiết phải là khóa chính

D. Một trường là khóa chính, một trường không

Câu 30: Để thực hiện liên kết dữ liệu ta chọn thao tác nào sau đây?

A. Database Tools– Relationships

B. Home – Relationships

C. Create – Relationships

D. External Data– Relationships

Câu 31: Một hệ quản trị CSDL không có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

A. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ

B. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

Câu 32: “>=” là phép toán thuộc nhóm:

A. Phép toán so sánh

B. Phép toán số học

C. Phép toán logic

D. Không thuộc các nhóm trên

Câu 33: Access có những khả năng nào?

A. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ và khai thác dữ liệu

B. Cung cấp công cụ tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu

C. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu

D. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ dữ liệu

Câu 34: Bảng DIEM có các trường MOT_TIET, HOC_KY. Trong Mẫu hỏi, biểu thức số học để tạo trường mới TRUNG_BINH, lệnh nào sau đây là đúng:

A. TRUNG_BINH:(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY])/5

B. TRUNG_BINH:(2* MOT_TIET + 3*HOC_KY)/5

C. TRUNG_BINH:(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY]):5

D. TRUNG_BINH=(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY])/5

Câu 35: Cập nhật dữ liệu là:

A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi

B. Thay đổi dữ liệu trong các bảng

C. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

D. Thay đổi cấu trúc của bảng

Câu 36: Những nhiệm vụ nào dưới đây không thuộc nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

A. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

B. Khôi phục CSDL khi có sự cố

C. Duy trì tính nhất quán của CSDL

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

Câu 37: Trong một truy vấn (Query) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa bao nhiêu trường?

A. 256

B. 10

C. 128

D. 255

Câu 38: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó nhấn nút:

A.  Insert Rows

B.  Modify Lookups

C.  New

D.  Delete Rows

Câu 39: Đối tượng nào tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin?

A. Report

B. Query

C. Form

D. Table

Câu 40: Đây là kiểu dữ liệu văn bản trong Access:

A. Character

B. String

C. Text

D. Currency

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các công việc sau, những việc nào *không* thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

- A. Thêm hai hồ sơ
- B. Xem nội dung hồ sơ rồi in ra giấy
- C. Xóa một hồ sơ
- D. Sửa tên trong một hồ sơ.

Câu 2: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để

- A. tính toán cho các trường tính toán
- B. sửa cấu trúc bảng
- C. lập báo cáo
- D. nhập dữ liệu

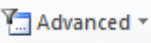
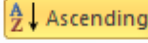
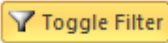
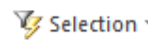
Câu 3: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để :

- A. Xem, nhập và sửa dữ liệu
- B. Tính toán cho các trường tính toán
- C. Sửa cấu trúc bảng
- D. Lập báo cáo

Câu 4: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?

- A. Người QT CSDL
- B. Người lập trình ứng dụng
- C. Người dùng
- D. Người chủ

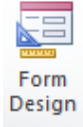
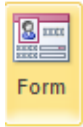
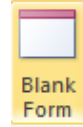
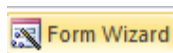
Câu 5: Để lọc theo mẫu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

- A. Biểu tượng 
- B. Biểu tượng 
- C. Biểu tượng 
- D. Biểu tượng 

Câu 6: Khi một table được mở, thứ tự Record sẽ sắp xếp ưu tiên theo:

- A. Không sắp xếp theo bất cứ thứ tự nào
- B. Field được chọn làm khóa của Table
- C. Field được chọn trong thuộc tính Filter của Table
- D. Field được chọn trong thuộc tính Order by của Table

Câu 7: Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, ta chọn:

- A. Create -> nhấn nút 
- B. Create -> nhấn nút 
- C. Create -> nhấn nút 
- D. Create -> nhấn nút 

Câu 8: Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, ta có thể:

- A. Nhập và sửa dữ liệu
- B. Xem, sửa, xóa và nhập dữ liệu
- C. Sửa đổi dữ liệu
- D. Sửa đổi cấu trúc của biểu mẫu

Câu 9: Bảng DIEM có các trường MOT_TIET, HOC_KY. Trong Mẫu hỏi, biểu thức số học để tạo trường mới TRUNG_BINH, lệnh nào sau đây là đúng:

- A. $TRUNG_BINH:(2 * MOT_TIET + 3 * HOC_KY)/5$
- B. $TRUNG_BINH=(2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY])/5$
- C. $TRUNG_BINH:(2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY])/5$
- D. $TRUNG_BINH:(2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY]):5$

Câu 10: Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng
- B. Thay đổi cấu trúc của bảng
- C. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng
- D. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi

Câu 11: Để thực hiện liên kết dữ liệu ta chọn thao tác nào sau đây?

- A. Database Tools– Relationships
- B. Home – Relationships
- C. Create – Relationships
- D. External Data– Relationships

Câu 12: Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:

- A. Click vào nút 
- B. Bấm Enter
- C. Click vào nút 
- D. Click vào nút 

Câu 13: Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định tên trường, ta gõ tên trường tại cột:

- A. Name
- B. Field Name
- C. File Name
- D. Name Field

Câu 14: Trình tự thao tác để tạo mẫu hỏi bằng cách tự thiết kế, biết:

- (1) Chọn bảng hoặc mẫu hỏi khác làm dữ liệu nguồn
- (2) Nháy nút 
- (3) Nháy đúp vào Create query in Design view
- (4) Chọn các trường cần thiết trong dữ liệu nguồn để đưa vào mẫu hỏi
- (5) Mô tả điều kiện mẫu hỏi ở lưới QBE

- A. (1) -> (3) -> (4) -> (5) ->(2)
- B. (3) -> (1) -> (4) -> (5) ->(2)
- C. (3) -> (1) -> (5) -> (4) ->(2)
- D. (3) -> (4) -> (5) -> (1) ->(2)

Câu 15: Khi thiết kế báo cáo (Report), nếu ta muốn môn điều khiển nào đó chỉ xuất hiện một lần khi xem báo cáo ở chế độ Print Preview, thì trong cửa sổ thiết kế, ta sẽ đặt điều khiển đó ở phần:

- A. Page Header
- B. Group Header
- C. Report Header
- D. Detail

Câu 16: Cửa sổ mẫu hỏi ở chế độ thiết kế gồm hai phần là:

- A. Phần tên và phần tính chất
- B. Phần chứa dữ liệu và phần mô tả điều kiện mẫu hỏi
- C. Phần định nghĩa trường và phần khai báo các tính chất của trường
- D. Phần trên (dữ liệu nguồn) và phần dưới (lưới QBE)

Câu 17: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có

- A. CSDL, hệ QTCSDL
- B. hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý
- C. CSDL, hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý
- D. các thiết bị vật lý

Câu 18: Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng:

- 1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính(trường khóa làm khóa chính)

2. Chọn các tham số liên kết
3. Hiện thị hai bảng (các trường) muốn tạo liên kết

Mở cửa sổ Relationships

- A. 2→4→1→3 B. 4→3→1→2 C. 4→2→3→1 D. 3→1→4→2

Câu 19: Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

- A. kết hợp thiết kế và thuật sĩ
- B. người dùng tự thiết kế
- C. dùng các mẫu dựng sẵn
- D. người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách.

Câu 20: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó nhấn nút:

- A.  Insert Rows B.  Modify Lookups
C.  New D.  Delete Rows

Câu 21: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn :

- A. Reports
- B. Tables
- C. Queries
- D. Forms

Câu 22: Trong khi nhập dữ liệu cho bảng, muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện: Home ®

- A.  Save B.  Go To ▾
C.  New D.  More ▾

Câu 23: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu
- B. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường
- C. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- D. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý

Câu 24: Để tạo nút lệnh Command Button bằng Wizard cho phép tìm mẫu tin, ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. Record Navigation, Find Record
- B. Record Operations, Find Record
- C. Record Navigation, Find Next
- D. Record Operations, Find Next

Câu 25: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới
- B. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng
- C. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi
- D. Những hồ sơ tìm được sẽ nằm ở vị trí đầu tiên

Câu 26: Trong Access, muốn in dữ liệu ra giấy, ta thực hiện

- A. Tools – Print
- B. Windows – Print
- C. File – Print
- D. Edit – Print

Câu 27: Một biểu mẫu (Form) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa theo bao nhiêu nhóm?

- A. Không có B. 3 C. 2 D. 10

Câu 28: Trong Access, khi tạo liên kết giữa các bảng, thì :

- A. Cả hai trường phải là khóa chính
- B. Phải có ít nhất một trường là khóa chính
- C. Hai trường không nhất thiết phải là khóa chính
- D. Một trường là khóa chính, một trường không

Câu 29: Khi thiết kế truy vấn tạo bảng, nếu ta nhập tên bảng mới trùng với tên bảng đã có trong CSDL, sau khi thi hành truy vấn xong ta sẽ có:

- A. Dữ liệu mới sẽ thêm vào bảng đã có (bảng đã tồn tại trước đó)
- B. Dữ liệu mới sẽ thay thế dữ liệu đã có trong bảng đã tồn tại
- C. Không thể thi hành truy vấn này
- D. Máy báo lỗi

Câu 30: Một hệ quản trị CSDL *không* có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

- A. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ
- B. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

Câu 31: “>=” là phép toán thuộc nhóm:

- A. Phép toán so sánh
- B. Phép toán logic
- C. Không thuộc các nhóm trên
- D. Phép toán số học

Câu 32: Access có những khả năng nào?

- A. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ và khai thác dữ liệu
- B. Cung cấp công cụ tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu
- C. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu
- D. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ dữ liệu

Câu 33: Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Forms
- B. Queries
- C. Tables
- D. Reports

Câu 34: Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính
- B. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính
- C. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ
- D. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin

Câu 35: Những nhiệm vụ nào dưới đây *không* thuộc nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

- A. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)
- B. Khôi phục CSDL khi có sự cố
- C. Duy trì tính nhất quán của CSDL
- D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

Câu 36: Trong một truy vấn (Query) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa bao nhiêu trường?

- A. 256
- B. 10
- C. 128
- D. 255

Câu 37: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là

- A. người sử dụng (khách hàng)
- B. người lập trình ứng dụng
- C. người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính
- D. người quản trị cơ sở dữ liệu

Câu 38: Đây là kiểu dữ liệu văn bản trong Access:

- A. Character
- B. Text
- C. String
- D. Currency

Câu 39: Để thực hiện liên kết dữ liệu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 40: Đối tượng nào tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin?

- A. Query
- B. Form
- C. Report
- D. Table

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Để tạo nút lệnh Command Button bằng Wizard cho phép tìm mẫu tin, ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. Record Navigation, Find Next
- B. Record Operations, Find Record
- C. Record Operations, Find Next
- D. Record Navigation, Find Record

Câu 2: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng
- B. Những hồ sơ tìm được sẽ nằm ở vị trí đầu tiên
- C. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới
- D. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi

Câu 3: Khi một table được mở, thứ tự Record sẽ sắp xếp ưu tiên theo:

- A. Không sắp xếp theo bất cứ thứ tự nào
- B. Field được chọn làm khóa của Table
- C. Field được chọn trong thuộc tính Filter của Table
- D. Field được chọn trong thuộc tính Order by của Table

Câu 4: Bảng DIEM có các trường MOT_TIET, HOC_KY. Trong Mẫu hỏi, biểu thức số học để tạo trường mới TRUNG_BINH, lệnh nào sau đây là đúng:

- A. $TRUNG_BINH: (2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY]) / 5$
- B. $TRUNG_BINH: (2 * MOT_TIET + 3 * HOC_KY) / 5$
- C. $TRUNG_BINH = (2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY]) / 5$
- D. $TRUNG_BINH: (2 * [MOT_TIET] + 3 * [HOC_KY]) : 5$

Câu 5: Trong khi nhập dữ liệu cho bảng, muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện: Home ®

- A.  Save
- B.  Go To ▾
- C.  New
- D.  More ▾

Câu 6: Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng
- B. Thay đổi cấu trúc của bảng
- C. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng
- D. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi

Câu 7: Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, ta có thể:

- A. Nhập và sửa dữ liệu
- B. Xem, sửa, xóa và nhập dữ liệu
- C. Sửa đổi cấu trúc của biểu mẫu
- D. Sửa đổi dữ liệu

Câu 8: Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định tên trường, ta gõ tên trường tại cột:

- A. Name
- B. Field Name
- C. File Name
- D. Name Field

Câu 9: Access có những khả năng nào?

- A. Cung cấp công cụ tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu

- B. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu
- C. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ dữ liệu
- D. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ và khai thác dữ liệu

Câu 10: Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:

A. Bấm Enter

B. Click vào nút



C. Click vào nút



D. Click vào nút



Câu 11: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu
- B. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường
- C. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- D. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý

Câu 12: Khi thiết kế báo cáo (Report), nếu ta muốn môn điều khiển nào đó chỉ xuất hiện một lần khi xem báo cáo ở chế độ Print Preview, thì trong cửa sổ thiết kế, ta sẽ đặt điều khiển đó ở phần:

- A. Page Header
- B. Group Header
- C. Report Header
- D. Detail

Câu 13: Trình tự thao tác để tạo mẫu hỏi bằng cách tự thiết kế, biết:

- (1) Chọn bảng hoặc mẫu hỏi khác làm dữ liệu nguồn
- (2) Nháy nút 
- (3) Nháy đúp vào Create query in Design view
- (4) Chọn các trường cần thiết trong dữ liệu nguồn để đưa vào mẫu hỏi
- (5) Mô tả điều kiện mẫu hỏi ở lưới QBE

A. (1) -> (3) -> (4) -> (5) -> (2)

B. (3) -> (1) -> (5) -> (4) -> (2)

C. (3) -> (1) -> (4) -> (5) -> (2)

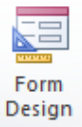
D. (3) -> (4) -> (5) -> (1) -> (2)

Câu 14: Đối tượng nào tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin?

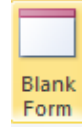
- A. Form
- B. Report
- C. Query
- D. Table

Câu 15: Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, ta chọn:

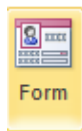
A. Create -> nháy nút



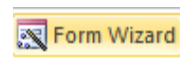
B. Create -> nháy nút



C. Create -> nháy nút



D. Create -> nháy nút



Câu 16: Để thực hiện liên kết dữ liệu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

A. 

B. 

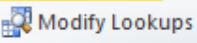
C. 

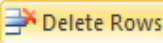
D. 

Câu 17: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó nháy nút:

A.  Insert Rows

B.  New

C.  Modify Lookups

D.  Delete Rows

Câu 18: Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

- A. người dùng tự thiết kế
- B. người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách.
- C. dùng các mẫu dựng sẵn
- D. kết hợp thiết kế và thuật sĩ

Câu 19: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn :

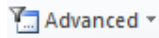
- A. Reports
- B. Tables
- C. Queries
- D. Forms

Câu 20: Trong Access, muốn in dữ liệu ra giấy, ta thực hiện

- A. Tools – Print
- B. Windows – Print
- C. File – Print
- D. Edit – Print

Câu 21: Để lọc theo mẫu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

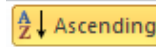
A. Biểu tượng



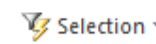
C. Biểu tượng



B. Biểu tượng



D. Biểu tượng



Câu 22: Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính
- B. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính
- C. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ
- D. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin

Câu 23: Khi thiết kế truy vấn tạo bảng, nếu ta nhập tên bảng mới trùng với tên bảng đã có trong CSDL, sau khi thi hành truy vấn xong ta sẽ có:

- A. Dữ liệu mới sẽ thêm vào bảng đã có (bảng đã tồn tại trước đó)
- B. Dữ liệu mới sẽ thay thế dữ liệu đã có trong bảng đã tồn tại
- C. Không thể thi hành truy vấn này
- D. Máy báo lỗi

Câu 24: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các công việc sau, những việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

- A. Xem nội dung hồ sơ rồi in ra giấy
- B. Thêm hai hồ sơ
- C. Xóa một hồ sơ
- D. Sửa tên trong một hồ sơ.

Câu 25: Trong một truy vấn (Query) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa bao nhiêu trường?

- A. 256
- B. 10
- C. 128
- D. 255

Câu 26: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để

- A. lập báo cáo
- B. nhập dữ liệu
- C. tính toán cho các trường tính toán
- D. sửa cấu trúc bảng

Câu 27: Trong Access, khi tạo liên kết giữa các bảng, thì :

- A. Cả hai trường phải là khóa chính
- B. Phải có ít nhất một trường là khóa chính
- C. Hai trường không nhất thiết phải là khóa chính
- D. Một trường là khóa chính, một trường không

Câu 28: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?

- A. Người dùng
- B. Người QT CSDL
- C. Người chủ

D. Người lập trình ứng dụng

Câu 29: Một hệ quản trị CSDL không có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

- A. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ
- B. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

Câu 30: “>=” là phép toán thuộc nhóm:

- A. Không thuộc các nhóm trên
- B. Phép toán logic
- C. Phép toán so sánh
- D. Phép toán số học

Câu 31: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có

- A. CSDL, hệ QTCSDL
- B. hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý
- C. các thiết bị vật lý
- D. CSDL, hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý

Câu 32: Cửa sổ mẫu hỏi ở chế độ thiết kế gồm hai phần là:

- A. Phần chứa dữ liệu và phần mô tả điều kiện mẫu hỏi
- B. Phần tên và phần tính chất
- C. Phần định nghĩa trường và phần khai báo các tính chất của trường
- D. Phần trên (dữ liệu nguồn) và phần dưới (lưới QBE)

Câu 33: Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng:

1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính(trường khóa làm khóa chính)
2. Chọn các tham số liên kết
3. Hiện thị hai bảng (các trường) muốn tạo liên kết

Mở cửa sổ Relationships

- A. 4→3→1→2
- B. 4→2→3→1
- C. 3→1→4→2
- D. 2→4→1→3

Câu 34: Những nhiệm vụ nào dưới đây không thuộc nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

- A. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)
- B. Khôi phục CSDL khi có sự cố
- C. Duy trì tính nhất quán của CSDL
- D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

Câu 35: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để :

- A. Tính toán cho các trường tính toán
- B. Xem, nhập và sửa dữ liệu
- C. Sửa cấu trúc bảng
- D. Lập báo cáo

Câu 36: : Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Forms
- B. Tables
- C. Queries
- D. Reports

Câu 37: Đây là kiểu dữ liệu văn bản trong Access:

- A. Character
- B. Text
- C. String
- D. Currency

Câu 38: Để thực hiện liên kết dữ liệu ta chọn thao tác nào sau đây?

- A. Home – Relationships
- B. Database Tools– Relationships
- C. Create – Relationships
- D. External Data– Relationships

Câu 39: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là

- A. người sử dụng (khách hàng)
- B. người lập trình ứng dụng
- C. người quản trị cơ sở dữ liệu
- D. người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính

Câu 40: Một biểu mẫu (Form) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa theo bao nhiêu nhóm?

- A. Không có
- B. 3
- C. 2
- D. 10

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý
- B. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- C. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu
- D. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường

Câu 2: Trong Access, khi tạo liên kết giữa các bảng, thì :

- A. Cả hai trường phải là khóa chính
- B. Phải có ít nhất một trường là khóa chính
- C. Hai trường không nhất thiết phải là khóa chính
- D. Một trường là khóa chính, một trường không

Câu 3: Trong khi nhập dữ liệu cho bảng, muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện: Home ®

- A.  Save
- B.  Go To ▾
- C.  New
- D.  More ▾

Câu 4: Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ
- B. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính
- C. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin
- D. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính

Câu 5: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để :

- A. Sửa cấu trúc bảng
- B. Xem, nhập và sửa dữ liệu
- C. Lập báo cáo
- D. Tính toán cho các trường tính toán

Câu 6: Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:

- A. Click vào nút 
- B. Bấm Enter
- C. Click vào nút 
- D. Click vào nút 

Câu 7: Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

- A. người dùng tự thiết kế
- B. kết hợp thiết kế và thuật sĩ
- C. người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách.
- D. dùng các mẫu dựng sẵn

Câu 8: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn :

- A. Tables
- B. Queries
- C. Reports
- D. Forms

Câu 9: “>=” là phép toán thuộc nhóm:

- A. Không thuộc các nhóm trên
- B. Phép toán logic

C. Phép toán so sánh

D. Phép toán số học

Câu 10: Cập nhật dữ liệu là:

A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng

B. Thay đổi cấu trúc của bảng

C. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi

D. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

Câu 11: Khi một table được mở, thứ tự Record sẽ sắp xếp ưu tiên theo:

A. Không sắp xếp theo bất cứ thứ tự nào

B. Field được chọn làm khóa của Table

C. Field được chọn trong thuộc tính Filter của Table

D. Field được chọn trong thuộc tính Order by của Table

Câu 12: Để tạo nút lệnh Command Button bằng Wizard cho phép tìm mẫu tin, ta chọn lệnh nào sau đây?

A. Record Operations, Find Record

B. Record Navigation, Find Record

C. Record Navigation, Find Next

D. Record Operations, Find Next

Câu 13: Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định tên trường, ta gõ tên trường tại cột:

A. File Name

B. Field Name

C. Name

D. Name Field

Câu 14: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có

A. CSDL, hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý

B. hệ QTCSDL, các thiết bị vật lý

C. các thiết bị vật lý

D. CSDL, hệ QTCSDL

Câu 15: Để thực hiện liên kết dữ liệu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 16: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó nhấn nút:

A.  Insert Rows

B.  New

C.  Modify Lookups

D.  Delete Rows

Câu 17: Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng:

1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính(trường khóa làm khóa chính)

2. Chọn các tham số liên kết

3. Hiển thị hai bảng (các trường) muốn tạo liên kết

Mở cửa sổ Relationships

A. 2→4→1→3

B. 4→3→1→2

C. 3→1→4→2

D. 4→2→3→1

Câu 18: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?

A. Người lập trình ứng dụng

B. Người dùng

C. Người QT CSDL

D. Người chủ

Câu 19: Trong Access, muốn in dữ liệu ra giấy, ta thực hiện

A. Tools – Print

B. Windows – Print

C. File – Print

D. Edit – Print

Câu 20: Khi thiết kế báo cáo (Report), nếu ta muốn môn điều khiển nào đó chỉ xuất hiện một lần khi xem báo cáo ở chế độ Print Preview, thì trong cửa sổ thiết kế, ta sẽ đặt điều khiển đó ở phần:

A. Page Header

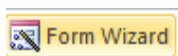
B. Group Header

C. Report Header

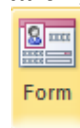
D.Detail

Câu 21: Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, ta chọn:

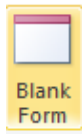
A. Create -> nhấn nút



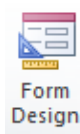
B. Create -> nhấn nút



C. Create -> nhấn nút



D. Create -> nhấn nút



Câu 22: Khi thiết kế truy vấn tạo bảng, nếu ta nhập tên bảng mới trùng với tên bảng đã có trong CSDL, sau khi thi hành truy vấn xong ta sẽ có:

- A. Dữ liệu mới sẽ thêm vào bảng đã có (bảng đã tồn tại trước đó)
- B. Dữ liệu mới sẽ thay thế dữ liệu đã có trong bảng đã tồn tại
- C. Không thể thi hành truy vấn này
- D. Máy báo lỗi

Câu 23: Đây là kiểu dữ liệu văn bản trong Access:

- A. Character
- B. Text
- C. String
- D. Currency

Câu 24: Cửa sổ mẫu hỏi ở chế độ thiết kế gồm hai phần là:

- A. Phần tên và phần tính chất
- B. Phần chứa dữ liệu và phần mô tả điều kiện mẫu hỏi
- C. Phần trên (dữ liệu nguồn) và phần dưới (lưới QBE)
- D. Phần định nghĩa trường và phần khai báo các tính chất của trường

Câu 25: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là

- A. người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính
- B. người sử dụng (khách hàng)
- C. người lập trình ứng dụng
- D. người quản trị cơ sở dữ liệu

Câu 26: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới
- B. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng
- C. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi
- D. Những hồ sơ tìm được sẽ nằm ở vị trí đầu tiên

Câu 27: Một biểu mẫu (Form) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa theo bao nhiêu nhóm?

- A. Không có
- B. 3
- C. 2
- D. 10

Câu 28: Trong một truy vấn (Query) ta có thể nhóm dữ liệu tối đa bao nhiêu trường?

- A. 256
- B. 10
- C. 128
- D. 255

Câu 29: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các công việc sau, những việc nào *không* thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

- A. Xóa một hồ sơ
- B. Sửa tên trong một hồ sơ.
- C. Thêm hai hồ sơ
- D. Xem nội dung hồ sơ rồi in ra giấy

Câu 30: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để

- A. nhập dữ liệu
- B. tính toán cho các trường tính toán
- C. lập báo cáo
- D. sửa cấu trúc bảng

Câu 31: Access có những khả năng nào?

- A. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ dữ liệu
- B. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ và khai thác dữ liệu
- C. Cung cấp công cụ tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu
- D. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu

Câu 32: Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, ta có thể:

- A. Sửa đổi dữ liệu
- B. Xem, sửa, xóa và nhập dữ liệu
- C. Sửa đổi cấu trúc của biểu mẫu
- D. Nhập và sửa dữ liệu

Câu 33: Những nhiệm vụ nào dưới đây *không thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

- A. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)
- B. Khôi phục CSDL khi có sự cố
- C. Duy trì tính nhất quán của CSDL
- D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

Câu 34: Trình tự thao tác để tạo mẫu hỏi bằng cách tự thiết kế, biết:

(1) Chọn bảng hoặc mẫu hỏi khác làm dữ liệu nguồn

(2) Nháy nút 

(3) Nháy đúp vào Create query in Design view

(4) Chọn các trường cần thiết trong dữ liệu nguồn để đưa vào mẫu hỏi

(5) Mô tả điều kiện mẫu hỏi ở lưới QBE

A. (1) -> (3) -> (4) -> (5) -> (2)

B. (3) -> (4) -> (5) -> (1) -> (2)

C. (3) -> (1) -> (4) -> (5) -> (2)

D. (3) -> (1) -> (5) -> (4) -> (2)

Câu 35: : Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Forms
- B. Tables
- C. Queries
- D. Reports

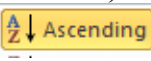
Câu 36: Một hệ quản trị CSDL *không* có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

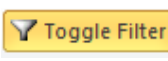
- A. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.
- B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- C. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- D. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ

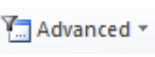
Câu 37: Đối tượng nào tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin?

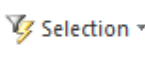
- A. Table
- B. Query
- C. Report
- D. Form

Câu 38: Để lọc theo mẫu, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

A. Biểu tượng 

B. Biểu tượng 

C. Biểu tượng 

D. Biểu tượng 

Câu 39: Để thực hiện liên kết dữ liệu ta chọn thao tác nào sau đây?

- A. Home – Relationships
- B. Database Tools– Relationships
- C. Create – Relationships
- D. External Data– Relationships

Câu 40: Bảng DIEM có các trường MOT_TIET, HOC_KY. Trong Mẫu hỏi, biểu thức số học để tạo trường mới TRUNG_BINH, lệnh nào sau đây là đúng:

- A. TRUNG_BINH:(2* MOT_TIET + 3*HOC_KY)/5
- B. TRUNG_BINH:(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY])/5
- C. TRUNG_BINH:(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY]):5
- D. TRUNG_BINH=(2* [MOT_TIET] + 3*[HOC_KY])/5

----- HẾT -----